

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 277 /BC-SNN

Tuyên Quang, ngày 25 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO CẬP NHẬT TÌNH HÌNH BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Báo cáo đến 16 giờ ngày 25/6/2019)

TT	Đơn vị	Ngày phát hiện bệnh, nghi bệnh đầu tiên	Ngày có ca bệnh cuối cùng	Số thôn có dịch		Số hộ có dịch		Số lợn mắc bệnh, chết và tiêu hủy phát sinh trong ngày báo cáo								Lũy kế mắc bệnh, chết và tiêu hủy đến ngày báo cáo								Trọng lượng tiêu hủy (kg)	Kết quả hoạt động phòng, chống dịch							
				T.kỳ	Lũy kế	T.kỳ	Lũy kế	Số mắc bệnh				Số tiêu hủy				Số mắc bệnh				Số tiêu hủy					Hóa chất (lít)	Vôi bột (tấn)	Chốt kiểm dịch tạm thời	Tổ cơ động				
								Tổng (con)	Trong đó			Tổng (con)	Trong đó			Tổng (con)	Trong đó			Tổng (con)	Trong đó											
									Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt		Lợn con	Lợn nái	Đực giống		Lợn thịt	Lợn con	Lợn nái		Đực giống	Lợn thịt	Lợn con									
Tổng cộng		58 xã		12	201	48	508	412	37	1	221	153	412	37	1	221	153	5.719	569	12	3.855	1.283	5.719	569	12	3.855	1.283	317.159	5.056	56	86	9
I	H. Chiêm Hóa	7 xã		16		26												578	23		524	31	578	23		524	31	26.059	522	2	4	1
1	Vinh Quang	21/5/2019	-	6		10												377	5		372		377	5		372		17.362	198	2,0	2	1
2	Tân Mỹ	28/5/2019		4		9												81	5		67	9	81	5		67	9	2.612	54		1	
3	Yên Nguyên	28/5/2020		2		2												21			21		21			21		1.072	66		1	
4	Tri Phú	29/5/2019		1		2												47	6		41		47	6		41		3.560	45			
5	Phúc Sơn	31/5/2019		1		1												19	2		17		19	2		17		751	48			
6	TT Vĩnh Lộc	05/6/2019		1		1												5	2		3		5	2		3		135	69			
7	Hùng Mỹ	19/6/2019		1		1												28	3		3	22	28	3		3	22	567	42			
II	H. Sơn Dương	19 xã		6	71	17	133	161	17		63	81	161	17		63	81	1.834	185	2	1.209	438	1.834	185	2	1.209	438	101.998	402	25	33	
1	Thiện Kế	24/5/2019		2	9	8	36	86	9		36	41	86	9		36	41	554	65		318	171	554	65		318	171	36.363	64	5	2	
2	Sơn Nam	25/5/2019		1	10	1	12	5	2			3	5	2			3	220	41	1	105	73	220	41	1	105	73	14.892	40	3	1	
3	Văn Phú	30/5/2019		1		3												53	2		51		53	2		51		2.774	72	5	5	
4	Hợp Thành	30/5/2019		2		6	16	1		4	11	16	1		4	11	67	6		29	32	67	6		29	32	2.554	5	0,1	1		
5	Hào Phú	31/5/2019		5		6												25	9		10	6	25	9		10	6	2.557	8	0,55	3	
6	Đại Phú	01/6/2019		1	9	2	16	14	1		4	9	14	1		4	9	183	10		148	25	183	10		148	25	8.693	80	3	1	

TT	Đơn vị	Ngày phát hiện bệnh, nghi bệnh đầu tiên	Ngày có ca bệnh cuối cùng	Số thôn có dịch		Số hộ có dịch		Số lợn mắc bệnh, chết và tiêu hủy phát sinh trong ngày báo cáo								Lũy kế mắc bệnh, chết và tiêu hủy đến ngày báo cáo								Trọng lượng tiêu hủy (kg)	Kết quả hoạt động phòng, chống dịch							
				T.kỳ	Lũy kế	T.kỳ	Lũy kế	Số mắc bệnh				Số tiêu hủy				Số mắc bệnh				Số tiêu hủy					Hóa chất (lít)	Vôi bột (tấn)	Chốt kiểm dịch tạm thời	Tổ cơ động				
								Tổng (con)	Trong đó				Tổng (con)	Trong đó				Tổng (con)	Trong đó													
									Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con		Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con		Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con										
7	Ninh Lai	01/6/2019		7	2	13	9	2			7	9	2			7	199	5		160	34	199	5		160	34	7.460	10	6	1		
8	Hồng Lạc	04/6/2019		2		2											34	1		21	12	34	1		21	12	850	5				
9	Trung Yên	03/6/2019		3		3											32	1		31		32	1		31		1.495	20	0,20	2		
10	Phù Lương	05/6/2019		3		3											16			16		16			16		546	2	0,2			
11	Quyết Thắng	07/6/2019		4		11											122	6		112	4	122	6		112	4	6.899	30	1,0	3		
12	Vĩnh Lợi	08/6/2019		5		6											37	6		29	2	37	6		29	2	2.427	4	0,25	2		
13	Chi Thiết	08/6/2019		1		2											77	21	1	21	34	77	21	1	21	34	5.842	10		2		
14	Thượng Âm	10/6/2019		1	4	1	5	8			8	8			8		50	2		48		50	2		48		2.326	6	0,3	2		
15	Tú Thịnh	13/6/2019		2		2											21	1		20		21	1		20		1.097	4	0,1	4		
16	Tuân Lộ	17/6/2019		1		1											96	3		58	35	96	3		58	35	3.168	4	0,3	2		
17	Mình Thanh	19/6/2019		1		1											15	3		12		15	3		12		882	2	0,05			
18	Bình Yên	19/6/2019		1		2											10	1		9		10	1		9		543	30	0,05	1		
19	Tam Đa	22/6/2019		1	1	3	3	23	2		11	10	23	2		11	10	23	2		11	10	23	2		11	10	630	6	0,15	1	
III	H. Hàm Yên	8 xã		2	27	5	37	87	3		66	18	87	3		66	18	411	25		345	41	411	25		345	41	16.227	485	10,7	3	
1	Đức Ninh	23/5/2019		1	7	3	10	69	2		60	7	69	2		60	7	140	12		116	12	140	12		116	12	5.461		1,00	1	
2	Thái Sơn	26/5/2019		3		3											61	4		47	10	61	4		47	10	2.911			1		
3	Tân Thành	26/5/2019		1		6											97	3		86	8	97	3		86	8	2.261			1		
4	Thái Hòa	31/5/2019		5		5											34	1		33		34	1		33		2.343					
5	Phù Lưu	04/6/2019		1	4	1	4	6			6		6			6		20			20		20			20		857				
6	Hùng Đức	04/6/2019		4	1	6	12	1			11	12	1			11	41	3		27	11	41	3		27	11	1.461					
7	Yên Thuận	04/6/2019		2		2											11	1		10		11	1		10		544					
8	Nhân Mục	19/6/2019		1		1											7	1		6		7	1		6		389					

TT	Đơn vị	Ngày phát hiện bệnh, nghi bệnh đầu tiên	Ngày ca bệnh cuối cùng	Số thôn có dịch		Số hộ có dịch		Số lợn mắc bệnh, chết và tiêu hủy phát sinh trong ngày báo cáo								Lũy kế mắc bệnh, chết và tiêu hủy đến ngày báo cáo								Trọng lượng tiêu hủy (kg)	Kết quả hoạt động phòng, chống dịch							
				T.kỳ	Lũy kế	T.kỳ	Lũy kế	Số mắc bệnh				Số tiêu hủy				Số mắc bệnh				Số tiêu hủy					Hóa chất (lít)	Vôi bột (tấn)	Chốt kiểm dịch tạm thời	Tổ cơ động				
								Tổng (con)	Trong đó			Tổng (con)	Trong đó			Tổng (con)	Trong đó			Tổng (con)	Trong đó											
									Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt		Lợn con	Lợn nái	Đực giống		Lợn thịt	Lợn con	Lợn nái		Đực giống	Lợn thịt	Lợn con									
IV	H. Yên Sơn	12 xã		3	46	22	222	141	14		73	54	141	14		73	54	2.268	254	9	1.302	703	2.268	254	9	1.302	703	140.150	1.082	12,507	19	
1	Trung Minh	26/5/2019			2		13											98	7		63	28	98	7		63	28	6.099	47	2,252		
2	Hoàng Khai	26/5/2019			1		1											12			12		12			12		792	10	0,52	3	
3	Kim Phú	26/5/2019		2	23	15	156	80	9		45	26	80	9		45	26	1.101	172	9	437	483	1.101	172	9	437	483	51.210	238	5,00	3	
4	Hùng Lợi	29/5/2019			2	1	8	1			1		1			1		158	2		156		158	2		156		15.429	277	2,070	2	
5	Tiến Bộ	30/5/2019			3	1	8	2			2		2			2		93	12		64	17	93	12		64	17	6.499	90	0,35	2	
6	Công Đa	30/5/2019			1		1											16	1		4	11	16	1		4	11	505	10	0,40		
7	Tứ Quận	30/5/2019		1	3	3	8	27	2		25		27	2		25		460	26		402	32	460	26		402	32	45.354	90	0,70	2	
8	Thắng Quân	31/5/2019			6		15											143	10		99	34	143	10		99	34	7.013	113	0,30	2	
9	Nhữ Hán	7/6/2019			2		3											100	11		52	37	100	11		52	37	4.355	79	0,30	4	
10	Thái Bình	9/6/2019			1		1											11	1			10	11	1			10	190	10	0,30	1	
11	Trung Môn	12/6/2019			1	2	7	31	3			28	31	3			28	75	11		13	51	75	11		13	51	2.639	70	0,15		
12	Chân Sơn	19/6/2019			1		1											1	1				1	1				65	48	0,165		
V	TP. Tuyên Quang	7 xã			22	2	56	10	3	1	6		10	3	1	6		464	66	1	348	49	464	66	1	348	49	26.831	940	4,9	12	
1	An Tường	28/5/2019			3		5											37	4		22	11	37	4		22	11	2.436	198	0,50	2	
2	Nông Tiến	31/5/2019			6		14											114	7		107		114	7		107		5.295	117	0,45	2	
3	Hưng Thành	02/6/2019			4	2	19	10	3	1	6		10	3	1	6		195	39	1	143	12	195	39	1	143	12	12.915	132	1,00		
4	Thái Long	09/6/2019			1		2											20	7		11	2	20	7		11	2	1.245	129	2,00		
5	Tân Hà	10/6/2019			1		1											9			9		9			9		232	105			
6	An Khang	10/6/2019			3		9											53	4		37	12	53	4		37	12	2.693	229	0,50	2	
7	Ý La	11/6/2019			4		6											36	5		19	12	36	5		19	12	2.015	30	0,40	6	
VI	Lâm Bình	3 Xã		1	15	2	26	13			13		13			13		125	11		93	21	125	11		93	21	3.950	1.591		12	
1	Lãng Can	05/6/2019			8	1	17	7			7		7			7		78	10		47	21	78	10		47	21	2.261	451			
2	Khuôn Hà	9/6/2019		1	6	1	6	6			6		6			6		26	1		25		26	1		25		1.152	445		2	

TT	Đơn vị	Ngày phát hiện bệnh, nghi bệnh đầu tiên	Ngày có ca bệnh cuối cùng	Số thôn có dịch		Số hộ có dịch		Số lợn mắc bệnh, chết và tiêu hủy phát sinh trong ngày báo cáo								Lũy kế mắc bệnh, chết và tiêu hủy đến ngày báo cáo								Trọng lượng tiêu hủy (kg)	Kết quả hoạt động phòng, chống dịch						
				T.kỳ	Lũy kế	T.kỳ	Lũy kế	Số mắc bệnh				Số tiêu hủy				Số mắc bệnh				Số tiêu hủy					Hóa chất (lít)	Vôi bột (tấn)	Chốt kiểm dịch tạm thời	Tổ cơ động			
								Tổng (con)	Trong đó			Tổng (con)	Trong đó			Tổng (con)	Trong đó			Tổng (con)	Trong đó										
									Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt		Lợn con	Lợn nái	Đực giống		Lợn thịt	Lợn con	Lợn nái		Đực giống	Lợn thịt	Lợn con								
3	Thượng Lâm	11/6/2019		1		3											21			21		21			21		537	241		3	
VII	Na Hang	2 Xã		4		8											39	5		34		39	5		34		1.944	34	0	3	
1	Năng Khả	15/6/2019		3		7											36	5		31		36	5		31		1.758	21	0,2	3	
2	Yên Hoa	19/6/2019		1		1											3			3		3			3		186	13	0,15		

1. Mô tả diễn biến dịch trong ngày:

- Tổng số đã có 58 xã, 201 thôn và 508 hộ chăn nuôi có bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Trong kỳ tăng 01 xã 12 thôn và 48 hộ.

- Tiếp tục phát hiện lợn dương tính với bệnh Dịch tả Châu Phi; Tiến hành lấy mẫu bệnh phẩm để xác minh Bệnh Dịch tả Châu Phi đối với các điểm mới phát sinh. (Tổng số mẫu đã lấy: 363 mẫu, trong đó: Dương tính: 197 mẫu, âm tính 166 mẫu)

2. Nhận định tình hình dịch: Nguy cơ phát sinh, lây lan thêm các ổ dịch mới là rất cao.

3. Các biện pháp chỉ đạo:

- **Biện pháp kỹ thuật:** Đã thực hiện việc tiêu hủy toàn bộ số lợn của các hộ chăn nuôi có kết quả dương tính với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Thực hiện việc vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường; thành lập các chốt kiểm dịch động vật thực hiện nghiêm túc công tác kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ lợn và giám sát chặt chẽ diễn biến tình hình đàn lợn trên địa bàn tỉnh.

- **Văn bản chỉ đạo:**

+ **Tỉnh ủy Chỉ đạo:** Văn bản số 2872-CV/TU ngày 23/5/2019 của Tỉnh ủy về việc phòng, chống, khống chế bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; Văn bản số 1725-CV/BTGTU của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về việc tăng cường công tác tuyên truyền phòng, chống, khống chế bệnh dịch tả lợn Châu Phi.

+ **UBND tỉnh chỉ đạo:** Văn bản số 1356/UBND-NLN ngày 21/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc tiếp tục tăng cường phòng, chống bệnh dịch tả lợn châu phi; Công điện số 02/CĐ-UBND ngày 23/5/2019 của UBND tỉnh Tuyên Quang; Văn bản số 1452/UBND-NLN ngày 29/5/2019 về việc phòng, chống, khống chế bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; Văn bản số 1561/UBND-NLN ngày 05/6/2019 về việc tập trung chỉ đạo, triển khai quyết liệt các biện pháp phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

- **Quyết định công bố dịch:** UBND các huyện, thành phố có ổ dịch mới phát sinh tiến hành các thủ tục công bố Dịch theo quy định của Luật Thú y.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Giám đốc Sở (Báo cáo);
- Các thành viên BCĐ PCDB động vật tỉnh theo QĐ 190 (Phối hợp);
- Các Phó giám đốc;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Phòng KH-TC Sở;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Lưu: VT.

Nguyễn Đại Thành